TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 321/2026/HS-ST
Ngày 02-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Triều Xuân.

Bà Phan Thị Tuyết Hằng.

***Thư ký phiên tòa*:** ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** ông Lê Duy Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 386/2026/HSST ngày 20 tháng 04 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2021/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 05 năm 2026 đối với bị cáo:

Hồng Văn T, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: F P, Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông (không rõ) và bà Hồng Ánh L; bị cáo chưa vợ và con;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 09/04/2024, bị Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 16 tháng theo Quyết định số 172/QĐ-TA và chấp hành xong cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma tuý P vào ngày 12/5/2025. Ngày 12/5/2025, Ủy ban nhân dân Phường R, Quận H (nay là Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện số 93/QĐ-UBND ngày 12/05/2025, thời hạn quản lý từ ngày 12/5/2025 đến ngày 12/5/2027.

Nhân thân:

- Ngày 02/12/2013, bị Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 9813/QĐ-UBND trong thời gian 24 tháng và chấp hành xong cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma tuý P vào ngày 17/11/2025.

- Ngày 21/12/2016, bị Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng theo Quyết định số 601/2016/QĐ-TA và chấp hành xong cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma tuý P vào ngày ngày 26/12/2017.

- Ngày 22/03/2019, bị Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 18 tháng theo Quyết định số 75/2019/QĐ-TA và chấp hành xong cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma tuý Đ vào ngày 07/8/2020.

- Ngày 05/02/2021, bị Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 17 tháng theo Quyết định số 54/QĐ-TA và chấp hành xong cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma tuý P vào ngày 13/4/2022.

- Ngày 26/09/2022, bị Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử 01 năm 03 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 140/HSST chấp hành xong hình phạt tại trại giam A1 – Bộ C1 vào ngày 19/8/2023; chấp hành các vấn đề khác vào ngày 13/01/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2026 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

* *Những người tham gia tố tụng khác:* không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 15/10/2024, tổ tuần tra Công an xã B tuần tra đến trước địa chỉ C Ấp C xã B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Hồng Văn T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma tuý nên yêu cầu kiểm tra, T thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an xã B tiến hành mời Truyền về trụ sở cơ quan Công an để làm việc và phối hợp với Trạm y tế xã B tiến hành thu mẫu nước tiểu của Truyền để phục vụ công tác giám định. Kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy với Hồng Văn T là dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 8115/KL-KTHS ngày 26/10/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Thanh N (Điều tra viên) và hình dấu cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H. Bên trong 01 lọ nhựa ghi tên Hồng Văn T chứa chất lỏng màu vàng (Ký hiệu mẫu m) qua giám định tìm thấy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng (mẫu vật đã sử dụng hết sau khi phục vụ giám định).

Quá trình điều tra, Hồng Văn T khai nhận: bản thân T là người nghiện ma túy từ năm 2013 cho đến nay. Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/10/2025, T có đi đến chân cầu Nguyễn Văn C gặp một người bạn tên thường gọi là S (không rõ lai lịch) và T có nhờ S mua cho T 200.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine), S đồng ý. Lúc này T đưa cho S 200.000 đồng tiền mặt. Khoảng 30 phút sau thì có một người đàn ông chạy xe máy đến chân cầu N, S giao một gói nylon chứa ma

túy đá và một nỏ thủy tinh, S đưa tất cả cho T, T đi bộ từ chân cầu N phía Phường V qua khu vực chân cầu N bên Phường C rồi lấy gói nylon chứa ma túy ra đổ hết vào nỏ thủy tinh, lấy bật lửa đốt ma túy bên trong nỏ và hút vào cơ thể được 04 lần thì hết ma túy. Khi sử dụng ma túy xong thì T đi bộ trên đường P thuộc Phường C rồi vứt bỏ nỏ thủy tinh. Đến ngày 15/10/2025, T đang ngồi chơi tại địa chỉ C, ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cơ quan Công an phát hiện và mời về trụ sở cơ quan Công an để kiểm tra.

Qua xác minh, bị cáo Hồng Văn T đang được quản lý sau cai theo Quyết định quản lý sau cai nghiện số: 93/QĐ-UBND ngày 12/05/2025 của Ủy ban nhân dân Phường R, Quận H (nay là Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh). Thời hạn quản lý từ ngày 12/5/2025 đến ngày 12/5/2027.

Vật chứng vụ án: không.

Tại Cáo trạng số: 507/CT-VKSKV10 ngày 20/04/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồng Văn T về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

- Xử phạt bị cáo Hồng Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"..

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Hồng Văn T là người nghiện ma túy, bị Ủy ban nhân dân Phường R, Quận H (nay là Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện số: 93/QĐ-UBND ngày 12/05/2025, thời hạn quản lý từ ngày 12/5/2025 đến ngày 12/5/2027 nhưng T lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy

loại Methamphetamine vào ngày 09/10/2025 và bị phát hiện ngày 15/10/2025 tại Ấp C xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Khi thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hồng Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu như lý lịch đã nêu nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về vật chứng: không có.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với nam thanh niên tên "S" bán ma túy cho T, T khai không rõ lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[11] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận toàn bộ quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025):

- Xử phạt bị cáo **Hồng Văn T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2026.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TPHCM (2);
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HCM (1);
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10 - TPHCM (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. HCM (1);
- Bị cáo (1);
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam Bình Trị Đông (1);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

2 000027 141203

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thường Đông